

Số: /QĐ-TTKT

Khánh Hòa, ngày tháng 9 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự  
xét tuyển sau khi kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển**

### **GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;*

*Căn cứ Quyết định số 3789/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;*

*Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa Ban hành quy chế phân công nhiệm vụ thực hiện các quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Quyết định số 134/QĐ-SKHCN ngày 30/8/2022 về việc giao nhiệm vụ phụ trách Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;*

*Căn cứ Công văn số 2390/SNV-TCBC-CCVC ngày 28/7/2023 của Sở Nội vụ về việc có ý kiến đối với việc tuyển dụng viên chức tại Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ);*

*Căn cứ Quyết định số 98/QĐ-TTKT ngày 04/8/2023 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023;*

*Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng tuyển dụng ngày 19/9/2023 về xét điều kiện, tiêu chuẩn của người đăng ký dự tuyển viên chức năm 2023 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Khánh Hòa.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự xét tuyển sau khi kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức năm 2023 (Vòng 2) của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Khánh Hòa.

**Điều 2.** Giao Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có trách nhiệm thông báo danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện xét tuyển vòng 2 theo đúng quy định.

**Điều 3.** Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, các cá nhân có tên nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận (VBĐT):**

- Như Điều 3;
- Sở KH&CN (để b/c và đăng website Sở);
- Chi cục TĐC (để b/c);
- Lưu: VT, HSTD.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Hữu Thái Lâm**

CHI CỤC TIÊU CHUẨN  
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG KHÁNH HÒA  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT  
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN  
SAU KHI KIỂM TRA PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2023 (VÒNG 2)  
CỦA TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG KHÁNH HÒA**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTKT ngày tháng 9 năm 2023)

| TT | Họ và tên             | Năm sinh   |            | Địa chỉ                                                  | Trình độ đào tạo, bồi dưỡng |                            |           |          | Vị trí dự tuyển            |                                                           |                                   | Đối tượng ưu tiên |
|----|-----------------------|------------|------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------|----------------------------|-----------|----------|----------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------|-------------------|
|    |                       | Nam        | Nữ         |                                                          | Trình độ                    | Trình độ chuyên môn        | Ngoại ngữ | Tin học  | Trình độ                   | Chuyên ngành                                              | Chức danh nghề nghiệp             |                   |
| 1  | Nguyễn Ngọc Hoàng Vân |            | 17/10/1996 | Chung cư 312 Dã Tượng, Vĩnh Nguyên, Nha Trang, Khánh Hòa | Thạc sĩ                     | Công nghệ sinh học         | TOEIC 500 | Cơ bản   | Tốt nghiệp đại học trở lên | Công nghệ kỹ thuật hóa học, sinh học, khoa học môi trường | Kỹ sư hạng III, mã số: V.05.02.07 |                   |
| 2  | Trịnh Lê Hoàng Sơn    | 01/09/1996 |            | 66/7 Phương Sài, Phương Sài, Nha Trang, Khánh Hòa        | Đại học                     | Sinh học                   | IELTS 5.0 | Cơ bản   |                            |                                                           |                                   |                   |
| 3  | Ngô Trường Sơn        | 07/04/1992 |            | 11 Hiền Lương, Phước Hòa, Nha Trang, Khánh Hòa           | Đại học                     | Công nghệ Kỹ thuật Hóa học | Anh C     | Ứng dụng |                            |                                                           |                                   |                   |
| 4  | Nguyễn Trần Tuấn Vũ   | 07/11/1989 |            | 10B Khúc Thừa Dụ, Phước Long, Nha Trang, Khánh Hòa       | Đại học                     | Sinh học                   | Anh B     | Ứng dụng |                            |                                                           |                                   |                   |
| 5  | Nguyễn Hữu Trí        | 10/05/1993 |            | 33 Đặng Tất, Vĩnh Hải, Nha Trang, Khánh Hòa              | Đại học                     | Khoa học Môi trường        | Anh B     | A        |                            |                                                           |                                   |                   |

| TT | Họ và tên          | Năm sinh   |            | Địa chỉ                                                          | Trình độ đào tạo, bồi dưỡng |                           |           |          | Vị trí dự tuyển              |                                              |                                                         | Đối tượng ưu tiên |
|----|--------------------|------------|------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------|----------|------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------|
|    |                    | Nam        | Nữ         |                                                                  | Trình độ                    | Trình độ chuyên môn       | Ngoại ngữ | Tin học  | Trình độ                     | Chuyên ngành                                 | Chức danh nghề nghiệp                                   |                   |
| 6  | Nguyễn Thái Đông   | 05/08/1994 |            | Lô 25A đường số , KĐT, Hà Quang, Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa | Đại học                     | Công nghệ kỹ thuật cơ khí |           |          | Tốt nghiệp Trung cấp trở lên | Cơ khí, Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật môi trường | Kỹ thuật viên hạng IV trở lên mã số: V.05.02.08 trở lên |                   |
| 7  | Nguyễn Thành Hưng  | 13/5/1991  |            | Suối Hiệp, Diên Khánh, Khánh Hòa, Khánh Hòa                      | Đại học                     | Kỹ thuật cơ khí           | Anh B     | Ứng dụng |                              |                                              |                                                         |                   |
| 8  | Đinh Hoàng Nghiêm  | 01/07/1985 |            | Số 40 đường Phú Xương, Vĩnh Hải, Nha Trang, Khánh Hòa            | Cao đẳng                    | Cơ khí                    |           |          |                              |                                              |                                                         |                   |
| 9  | Nguyễn Quỳnh Anh   |            | 17/08/1997 | 62/8/8 Đặng Tất, Vĩnh Hải, Nha Trang, Khánh Hòa                  | Đại học                     | Kỹ thuật Môi trường       | Anh B1    | Cơ bản   |                              |                                              |                                                         |                   |
| 10 | Mai Văn Đức        | 19/11/1980 |            | Km 118 Cù Lao Thượng, Vĩnh Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa             | Đại học                     | Kế toán                   | Anh B     | A        | Tốt nghiệp Đại học trở lên   | Kế toán; Tài chính                           | Kế toán viên mã số: 06.03                               |                   |
| 11 | Hoàng Thị Quỳnh    |            | 15/06/1992 | NV 04-08 KĐT Phước Long, Phước Long, Nha Trang, Khánh Hòa        | Đại học                     | Kế toán                   | Anh Bạc 3 | B        |                              |                                              |                                                         | Con bệnh binh     |
| 12 | Trần Thị Thu Huyền |            | 20/10/1980 | 56/1 Phan Thị Niên, Vĩnh Hòa, Nha Trang, Khánh Hòa               | Đại học                     | Kế toán                   | Anh B     | B        |                              |                                              |                                                         |                   |